

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TL  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST  
Ngày: 25 - 02 - 2025.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Lại Xuân Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên và bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Duy S** - sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 8, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H1 và bà Phạm Thị H2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/6/2015, Công an phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2024 đến ngày 14/10/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Phạm Văn P - sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 5, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thúy H3 - sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 3, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** ông Bùi Mạnh L; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/10/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Nguyễn Duy S đi bộ từ nhà ở của mình ra Quốc lộ 1A, rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến khu vực cầu CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam để tìm mua ma túy. Tại đây, S gặp một người đàn ông lái xe ôm và hỏi: “*Có chỗ nào lấy hàng không anh?*”; hiểu ý S muốn mua ma túy, nên người này nói: “*Mua hàng gì, mua bao nhiêu?*”. S nói: “*Lấy hộ em ba trăm rưỡi ngựa*” và đưa cho người lái xe ôm số tiền 350.000 đồng. Người đó cầm tiền, đi khoảng 10 phút rồi quay lại đưa S 01 gói được gói bằng tờ tiền 1.000 đồng, bên trong có 07 viên ma túy ngựa; biết là ma túy cần mua, S cầm gói ma túy rồi lại ra đi nhờ xe mô tô của người đi đường để về nhà. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, S đang ở nhà thì Phúc (là người S mới quen) gọi điện thoại từ số thuê bao 0865146514 đến số thuê bao 0326779480 của S và nói: “*Có chỗ nào lấy ngựa không lấy hộ năm trăm nghìn?*” (ý của Phúc là nhờ S mua hộ năm trăm nghìn đồng tiền ma túy ngựa). Lúc này, S đang có sẵn 07 viên ma túy ngựa vừa mua chưa sử dụng, nên đồng ý bán cho Phúc với giá 500.000 đồng và bảo Phúc chuyển tiền vào số tài khoản 0641286299999 Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (MB Bank) mang tên Nguyễn Duy S. Sau khi nhận được tiền của Phúc chuyển đến từ số tài khoản 8669998999999 ngân hàng MB Bank mang tên Phạm Văn Phong với nội dung chuyển tiền là “*phuc ct*”, S gọi điện thoại hẹn Phúc ra gần ngã tư Hoa Phượng Đỏ thuộc TKK, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam để giao ma túy. Sau đó, S cầm ma túy đi bộ đến điểm hẹn để giao ma túy. Khi đi đến đường Trần Nhân Tông thuộc địa phận tiểu khu Kiện, thị trấn KK, huyện TL, S đứng đợi Phúc, thì bị lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TT1, huyện TL kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

\* Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bên trong có 07 viên nén hình tròn màu đỏ (nghĩ là ma túy ngựa) thu tại tay trái Nguyễn Duy S đang cầm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, bên trong có lắp sim số: 0326779480 của Nguyễn Duy S.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy S tại Tổ 8, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam nhưng Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không thu giữ gì .

Ngày 06/10/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL ban hành Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với vật chứng trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01. Tại bản Kết luận giám định số 799/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,639g (không phải sáu trăm ba mươi chín gam) loại: Methamphetamine*”.

Ngày 16/10/2024, bà Phạm Thị H2 - sinh năm 1979, trú tại Tổ 8, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, là mẹ đẻ của Nguyễn Duy S đã tự nguyện nộp thay cho S số tiền 500.000 đồng, là tiền S bán trái phép chất ma túy mà có.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-MT ngày 06/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Duy S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Nguyễn Duy S từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/10/2024); hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy số ma túy Methamphetamine kèm bao gói mẫu vật hoàn trả sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S và số tiền 501.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Duy S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Duy S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: khoảng 19 giờ 50 phút ngày 05/10/2024, lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TT1, huyện TL tiến hành tuần tra, kiểm soát tại địa bàn tiểu khu Kiện, thị

trần KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Duy S đang tàng trữ trái phép 0,639 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine của Nguyễn Duy S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Nguyễn Duy S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với Nguyễn Duy S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.
- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định: là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; nên cần tịch thu, tiêu hủy.
- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, bên trong có lắp sim số: 0326779480 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy S, S đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội; nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.
- Đối với số tiền 500.000 đồng do Nguyễn Duy S bán trái phép chất ma túy mà có và số tiền 1.000 đồng dùng để gói chất ma túy; cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy và người bán ma túy cho Nguyễn Duy S: quá

trình điều tra, S khai số Methamphetamine S tàng trữ là do S mua của một người xe ôm ở khu vực cầu Châu S; S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của S, thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không có căn cứ làm rõ nguồn gốc số ma túy cũng như người đã bán ma túy cho S.

- Đối với người mua ma túy của S ngày 05/10/2024: tài liệu điều tra xác định chủ số thuê bao 0865146514 là chị Nguyễn Thị Thúy H3 và chủ tài khoản số tài khoản 8669998999999 Ngân hàng MB Bank mang tên “PHAM VAN PHONG” là anh Phạm Văn P. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã tiến hành làm việc với chị H3, anh P xác định: chị H3 chưa bao giờ sử dụng số thuê bao trên, bản thân chị không quen biết với Nguyễn Duy S; ngày 05/10/2024, khi anh Phong đang ở nhà thì có một người nam giới không quen biết đến nhờ chuyển khoản số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản 0641286299999 mang tên Nguyễn Duy S, anh Phong xác định không quen biết người đàn ông này và Nguyễn Duy S. Ngoài các tài liệu điều tra trên, không còn tài liệu nào khác; do đó không đủ căn cứ để xác minh người đã chuyển khoản tiền để mua ma túy của Nguyễn Duy S.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

**1. Về hình sự:** tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy S 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/10/2024).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Duy S.

**2. Về xử lý vật chứng:** tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong số 799/KTHS; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, bên trong có lắp sim số: 0326779480 và số tiền 501.000 đồng (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/01/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL; số tiền theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản số 02 lập ngày 07/01/2025 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

**3. Về án phí:** bị cáo Nguyễn Duy S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lại Xuân Cảnh**